

Phụ lục 1
BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT DỊCH TUẦN 36 NĂM 2026
(Từ ngày 02/9/2026 đến ngày 08/9/2026)

TT	Khu vực	(*)	Sốt xuất huyết		T - C - M		Sốt rét		COVID-19		Sốt phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
1	Chư Păh	<i>a</i>	27	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	430	-	33	-	-	-	-	-	-	-	1	1
2	Chư Prông	<i>a</i>	38	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1
		<i>b</i>	750	-	21	-	-	-	-	-	1	-	1	1
3	Chư Puh	<i>a</i>	7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	53	-	38	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chư Sê	<i>a</i>	25	-	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	292	-	103	-	-	-	-	-	1	-	-	-
5	Đăk Đoa	<i>a</i>	44	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	353	-	65	-	-	-	-	-	-	-	1	1
6	Đăk Pơ	<i>a</i>	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	35	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Đức Cơ	<i>a</i>	19	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	376	-	7	-	-	-	-	-	2	-	-	-
8	Ia Grai	<i>a</i>	23	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	248	-	41	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Ia Pa	<i>a</i>	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	49	-	12	-	-	-	-	-	2	-	-	-
10	Kbang	<i>a</i>	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	12	-	17	-	-	-	-	-	2	-	-	-
11	Kông Chro	<i>a</i>	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	9	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Krông Pa	<i>a</i>	20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	418	-	8	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Mang Yang	<i>a</i>	18	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	68	-	16	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Phú Thiện	<i>a</i>	7	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	261	-	14	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Pleiku	<i>a</i>	88	-	21	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	1.259	1	201	-	-	-	-	-	7	-	-	-
16	An Khê	<i>a</i>	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	70	-	46	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Ayun Pa	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	27	-	5	-	-	-	-	-	1	-	-	-
18	Quy Nhơn	<i>a</i>	14	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	172	-	155	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Tuy Phước	<i>a</i>	16	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	122	-	96	-	-	-	-	-	1	-	-	-
20	An Nhơn	<i>a</i>	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	90	-	73	-	1	-	-	-	-	-	-	-

TT	Khu vực	(*)	Sốt xuất huyết		T - C - M		Sốt rét		COVID-19		Sốt phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
21	Phù Cát	<i>a</i>	1	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	108	-	68	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Phù Mỹ	<i>a</i>	6	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	129	-	39	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Hoài Nhơn	<i>a</i>	13	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	191	-	51	-	-	-	-	-	2	-	-	-
24	Hoài Ân	<i>a</i>	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	67	-	26	-	-	-	-	-	9	-	-	-
25	Tây Sơn	<i>a</i>	7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	144	-	55	-	-	-	-	-	1	-	-	-
26	Vân Canh	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	79	-	36	-	-	-	-	-	1	-	1	1
27	An Lão	<i>a</i>	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	110	-	9	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Vĩnh Thạnh	<i>a</i>	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	151	-	42	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Ngoại lai	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-
	Toàn tỉnh	<i>a</i>	393	-	42	-	-	-	-	-	-	-	1	1
		<i>b</i>	6.073	1	1.287	-	1	-	-	-	30	-	4	4

(*): **a** là số mắc tuần này; **b** là số mắc cộng dồn từ đầu năm.

Phụ lục 2
TÌNH HÌNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUẦN 36 NĂM 2026
(Từ ngày 102/9/2026 đến ngày 08/9/2026)

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Tuần 35	Tổng cộng	BV trung tâm GL	Bồng Sơn	YHCT QNhon	Lao QNhon	Tâm thần QNhon	Mắt Gia Lai	Quy Nhon	Tuy Phước	An Nhơn
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường		9.464	1.600	480	240	140	160	100	350	200	350
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	55.597	80.929	8.936	4.795	407	241	942	1.860	3.851	2.324	2.918
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	49.293	70.164	6.481	4.642	379	227	844	1.715	3.811	1.990	2.698
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	2.697	5.245	279	459	407	-	-	-	249	84	45
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	8.055	8.710	923	471	3	3	43	187	313	137	229
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	17.542	29.483	4.243	2.066	228	115	170	1.653	1.581	1.038	1.325
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	1.336	3.152	133	237	-	1	-	18	20	98	187
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		193	617	130	162	-	1	-	17	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	1.137	2.528	3	75	-	-	-	1	20	98	187
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	9.844	11.212	1.654	695	524	80	67	335	337	263	346
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	9.259	10.728	1.605	680	495	78	65	322	328	257	341
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	637	1.134	7	56	524	-	-	-	20	49	30
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	1.854	1.827	236	86	7	-	3	1	49	28	63
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	2.978	3.716	645	237	263	46	11	323	114	126	132
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	409	548	96	27	2	7	-	3	6	9	28
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		76	149	65	8	-	3	-	3	-	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	307	372	14	19	2	4	-	-	6	9	28
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	57.743	63.892	12.731	4.688	2.043	680	1.183	368	1.855	855	1.651
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	9.656	9.468	1.654	627	161	65	74	390	276	136	296
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	3.778	3.609	640	315	-	8	-	222	62	37	106
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	5.162	4.982	822	262	149	48	74	62	205	88	162
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	435	461	158	20	10	2	-	-	3	2	13
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	271	314	32	30	2	7	-	3	6	9	14
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	8	6	2	-	-	-	-	-	-	-	1
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	6	1	1	-	-	-	-	-	-	-	
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	27.000	41.451	6.219	3.863	82	160	875	1.507	3.478	2.125	2.041
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	956	1.139	146	42	13	-	-	43	17	-	4
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	157.421	240.454	3.047	23.178	459	1.120	-	7.535	50.605	27.611	30.027
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	10.306	9.953	3.047	252	434	-	-	215	2	-	20
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	132.835	176.978	31.560	8.855	459	868	326	520	7.280	3.331	4.279
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	63.402	77.987	21.367	4.858	434	609	298	520	3.205	751	1.164
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	12.264	17.282	2.320	1.362	94	255	18	69	901	871	569
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	3.399	5.074	1.305	389	82	105	9	18	218	84	104
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	2.545	3.410	1.454	287	-	22	-	-	17	-	18
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	1.479	1.995	1.072	202	-	22	-	-	14	-	17
12	Tổng số siêu âm	Lượt	16.325	21.610	3.774	1.066	59	72	22	274	865	262	564
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	5.322	7.249	1.833	446	59	58	21	258	304	52	147
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	5.436	7.636	1.284	509	113	30	117	-	363	133	707
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	2.872	3.915	879	346	112	11	56	-	118	62	158

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Phù Cát	Phù Mỹ	Hoài Ân	Hoài Nhơn	Tây Sơn	Vân Canh	An Lão	Vĩnh Thạnh	Hoà Bình	Bình Định	Thu Phúc
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	220	180	160	180	250	60	60	130	90	335	55
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	1.633	2.141	1.746	1.476	2.269	286	434	1.535	1.967	2.879	450
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	1.422	1.722	1.337	1.464	1.990	247	371	1.189	1.882	2.127	408
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	97	166	30	133	198	33	20	14	58	29	14
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	100	94	138	108	123	44	39	111	80	523	27
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	680	958	714	731	1.001	50	154	394	604	438	164
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	83	181	153	107	117	10	54	52	40	13	9
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	-			-	-	-	
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	83	181	153	107	117	10	54	52	40	13	9
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	179	221	174	214	370	54	53	135	54	317	
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	176	216	172	213	358	53	52	134	53	291	
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	23	59	30	42	20	-	10	9	9	-	-
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	25	37	29	8	35	3	5	26	2	83	
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	102	94	109	95	158	10	18	69	17	61	
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	8	42	1	10	20	7	8	19	2	6	
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	-			-	-	-	
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	8	42	1	10	20	7	8	19	2	6	
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	1.363	1.626	695	988	1.393	467	119	725	160	1.280	-
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	174	178	125	77	188	45	31	112	32	253	-
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	56	68	99	48	82	12	20	44	13	91	-
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	110	66	25	21	84	27	3	49	17	157	-
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	7	8	-	6	7	-	7	2	-	4	
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	1	36	1	2	15	6	1	17	2	1	
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	1.383	1.920	1.572	29	1.881	183	259	1.329	1.913	2.228	441
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	3	-	-	29	29		8	1	99	23	14
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	18.872	9.600	-	636	9.405	1	4.263	5	530	32.270	4.640
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	15	-	-	636	81		26	1	99	79	79
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	1.012	4.682	2.209	2.924	1.535	524	636	2.093	4.826	12.982	2.313
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	389	677	473	722	306	121	71	487	439	3.392	-
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	357	393	340	340	390	94	95	248	470	626	87
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	61	41	62	54	46	27	11	57	53	164	-
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	-	-	18		-	-	16	214	2
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	-	-	-	9		-	-	2	50	
12	Tổng số siêu âm	Lượt	135	355	214	329	229	40	50	190	447	1.761	161
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	54	99	96	101	65	16	9	108	37	303	-
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	261	147	17	269	120	10	8	71	269	415	71
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	182	78	8	102	38	7	5	29	40	126	

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Dvt	Mắt SG- Quy Nhơn	BVDK GL	Sản-Nhi GL	YDCT Pleiku	Lao&BP Pleiku	Tâm TK Pleiku	BV 331	Chư Păh	Chư Prông	Chư Pưh	Chư Sê
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	21	855	495	130	70	80	120	75	65	50	130
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	476	5.466	1.416	182	52	567	675	657	755	513	2.145
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	387	5.024	1.326	178	37	520	603	586	591	491	1.864
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	-	180	-	182	-	-	107	49	248	-	346
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	74	7	1.167	3	-	24	51	87	78	70	219
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	220	2.604	-	87	22	75	243	233	203	159	646
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	-	168	23	-	1	-	7	39	31	94	90
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	159	23	-	1	-	-	-	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	-	2	-	-	-	-	7	39	31	94	90
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	37	935	736	120	29	24	74	61	62	54	210
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	37	872	686	119	23	24	73	61	56	50	201
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	-	13	-	120	-	-	1	-	7	-	5
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	-	-	445	2	-	1	8	16	11	6	18
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	30	299	-	54	11	2	18	15	13	9	39
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	-	38	13	1	4	-	2	1	6	7	6
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	25	10	-	1	-	-	-	-	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	-	6	3	1	-	-	2	1	6	7	6
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	37	6.414	4.292	1.125	332	570	326	323	297	274	692
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	37	851	595	73	44	22	71	52	49	40	160
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	37	22	336	-	-	-	7	38	41	20	63
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	-	722	226	69	22	22	64	13	6	12	84
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	-	82	16	3	17	-	5	1	1	3	11
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	-	24	17	1	5	-	2	-	1	5	2
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	439	1.549	-	62	23	543	541	-	10	-	35
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	282	-	6	-	-	47	-	10	-	35
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	439	5.479	-	87	330	-	494	-	-	-	280
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	4.212	-	87	-	-	94	-	-	-	280
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	96	17.815	4.153	547	526	61	951	577	1.096	682	2.394
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	96	13.028	3.585	543	429	53	213	151	116	131	612
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	-	1.260	243	47	46	-	195	117	203	108	243
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	776	173	43	32	-	45	7	9	13	41
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	426	33	-	1	-	-	-	-	-	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	355	27	-	1	-	-	-	-	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	8	1.419	688	44	7	-	154	107	103	95	416
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	8	786	379	43	6	-	41	15	24	19	72
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	4	1.156	8	6	24	8	34	-	8	-	125
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	4	880	7	6	21	5	16	-	3	-	22

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Dvt	Đak Đoa	Đak Pơ	Đức Cơ	Ia Grai	Ia Pa	KBang	Kông Chro	Krông Pa	Mang Yang	Phú Thiện	An Khê
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	105	50	90	70	65	110	65	95	75	85	160
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	886	442	1.449	1.221	362	760	159	1.132	853	952	1.477
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	826	401	950	617	356	648	122	1.120	649	862	1.247
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	140	19	150	197	50	158	17	371	15	53	51
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	77	49	131	70	47	73	22	182	62	120	122
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	256	140	326	317	113	264	27	308	216	279	557
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	87	26	192	88	12	53	9	225	143	107	63
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	-	-	-	97	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	87	26	192	88	12	53	9	128	143	107	63
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	146	86	113	73	48	139	36	144	78	122	190
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	131	86	109	71	45	138	35	142	73	121	180
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	26	-	2	7	3	3	-	31	2	5	-
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	16	18	22	13	11	29	3	28	16	23	49
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	38	6	24	15	13	46	5	27	6	44	52
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	5	-	33	4	6	12	6	24	7	10	13
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	-	-	-	13	-	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	5	-	33	4	6	12	6	11	7	10	13
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	525	305	423	463	309	883	120	739	419	461	1.224
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	94	45	82	68	55	135	25	139	69	96	238
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	82	43	70	43	41	76	11	110	55	49	113
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	7	1	7	21	8	46	12	5	7	33	111
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	3	1	4	4	-	3	2	3	5	8	6
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	2	-	-	-	6	10	-	21	2	6	8
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	150	14	30	6	6	420	5	726	15	22	1.209
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	14	30	6	6	15	5	5	15	22	12
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	4.928	28	-	41	-	9	43	3.630	27	51	-
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	28	-	41	-	1	2	-	15	17	12
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	1.127	735	1.618	948	873	1.509	74	1.688	1.195	1.307	1.464
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	313	120	315	155	134	373	22	349	135	436	614
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	184	94	124	114	143	225	30	196	143	158	215
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	42	19	12	22	22	64	3	10	16	27	47
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	-	-	-	6	-	-	-	-	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	-	-	-	-	4	-	-	-	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	202	74	155	59	98	189	46	247	99	179	179
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	61	38	34	24	17	87	10	67	27	55	102
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	28	30	2	2	-	17	-	8	16	26	42
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	10	6	2	2	-	16	-	7	1	14	23

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Dvt	Ayun Pa	TP Pleiku	Hoàng Anh GL	Hùng Vương GL	Mắt CN	Mắt SG-GL (*)	CS Chư Sê	CS Chư Prông
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	180	140	200	399	50	10	40	44
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	1.138	2.108	4.948	5.135	919		328	666
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	986	2.033	4.457	4.692	707		279	659
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	19	396	-	170	-		12	-
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	107	127	744	999	170		54	78
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	363	880	1.291	761	231		96	259
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	14	82	20	18	2		7	38
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	16	9	2		-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	14	82	4	9	-		7	38
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	194	123	531	535	74		41	125
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	188	117	481	491	70		41	118
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	4	7	-	10	-		-	-
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	15	14	155	133	2		14	33
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	44	32	107	80	34		7	16
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	7	5	12	16	1		3	5
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	9	11	1		-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	7	5	3	5	-		3	5
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	1.195	578	3.111	2.690	180		225	490
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	201	85	503	535	57		41	112
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	53	68	-	247	44		-	17
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	137	11	488	277	12		38	90
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	2	1	15	9	-		3	4
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	8	5	-	2	1		-	1
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	1	-	-	-	-		-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-		-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	132	1.812	185	18	-		11	-
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	56	46	27	18	-		11	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	318	33	16	349	-		68	-
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	56	33	3	18	-		68	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	2.383	1.299	14.825	21.769	464		736	852
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	894	510	4.361	8.960	464		248	344
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	261	257	1.059	1.488	-		117	113
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	51	11	214	467	-		8	10
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	20	-	376	494	-		6	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	14	-	64	140	-		2	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	251	222	1.916	3.294	111		227	152
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	107	43	370	634	12		58	44
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	32	15	286	762	65		7	11
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	32	9	70	334	65		-	3

(*): Đơn vị không báo cáo

Phụ lục 3
CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG TUẦN 36 NĂM 2026
(Từ ngày 02/9/2026 đến ngày 08/9/2026)

STT	Nội dung
I. Dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh	
1	Triển khai thực hiện Thông tư số 33/2026/TT-BYT triển khai thực hiện Thông tư số 33/2026/TT-BYT
2	Trả lời ý kiến của Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai tại Công văn số 1822/BHXXH-CĐBHYT ngày 18/8/2026
3	Báo cáo kết quả thực hiện công tác xã hội trong cơ sở KBCB giai đoạn 2024-2025
4	Báo cáo Tiến độ thực hiện các nội dung tổ chức Chương trình hỗ trợ “Phụ nữ mang thai có hoàn cảnh khó khăn” tại tỉnh Gia Lai (04/9/2026)
5	Báo cáo tình hình triển khai khám sức khỏe định kỳ trên địa bàn tỉnh (tuần 34)
6	Bảo đảm công tác y tế phục vụ các môn thi đấu vòng chung kết Đại hội TDTT tỉnh Gia Lai lần thứ I năm 2026
7	Bảo đảm công tác y tế phục vụ lực lượng tham gia hỗ trợ nhân dân vùng bị ảnh hưởng thiên tai tại xã Ia Tul
8	Đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
9	Đề nghị Bệnh viện ĐKTT và bệnh viện Sản - Nhi V/v phối hợp giám sát chủ động vi khuẩn gây bệnh nhiễm trùng cấp tính
10	Đôn đốc thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu trên Hệ thống thông tin lĩnh vực SKBMTE/SKSS (eMCH)
11	Góp ý 05 dự thảo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh theo y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại
12	Góp ý dự thảo hồ sơ Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2023/TT-BYT ngày 10/3/2023 quy định chế độ báo cáo định kỳ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS
13	Hướng dẫn triển khai hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai
14	Hướng dẫn UBND xã Chư Sê xử lý vụ việc liên quan đến cơ sở Nha khoa Việt Đức
15	Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện quy định về hướng dẫn thực hành và cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh năm 2026
16	Khẩn trương rà soát, chuẩn hóa dữ liệu về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và người hành nghề
17	Phối hợp rà soát, cung cấp thông tin phục vụ công tác xác minh, truy tìm đối tượng
18	Tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm đối với các cơ sở phục vụ khách du lịch trên địa bàn tỉnh
19	Tổ chức tập huấn nội dung kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho người học trong các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 33/2026/TT-BYT
20	Tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

STT	Nội dung
21	Tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
22	Thay đổi thời gian kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai năm 2026 của Tổ Kiểm tra số 4
23	Thông báo kết quả kiểm tra công tác điều dưỡng; dinh dưỡng; kiểm soát nhiễm khuẩn; khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công; hoạt động quản lý chất thải y tế, giảm thiểu chất thải nhựa và thực hiện cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn
24	Thông báo kết quả kiểm tra công tác điều dưỡng; dinh dưỡng; kiểm soát nhiễm khuẩn; khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công; hoạt động quản lý chất thải y tế, giảm thiểu chất thải nhựa và thực hiện cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp tại Trung tâm Y tế Hoài Nhơn
25	Thông báo kết quả kiểm tra công tác điều dưỡng; dinh dưỡng; kiểm soát nhiễm khuẩn; khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công; hoạt động quản lý chất thải y tế, giảm thiểu chất thải nhựa và thực hiện cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp tại Trung tâm Y tế An Nhơn
26	Thông báo kết quả kiểm tra công tác khám bệnh, chữa bệnh BHYT 07 tháng đầu năm 2026 tại Bệnh viện Đại học Y Dược - Hoàng Anh Gia Lai
27	Thông báo lịch kiểm tra theo Kế hoạch số 146/KH-SYT và Kế hoạch số 176/KH-SYT của Sở Y tế (đợt 2)
28	Trả hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh
29	Triển khai công tác sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2027
30	Triển khai kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho trẻ em, học sinh và thực hiện phòng bệnh trong cơ sở giáo dục
31	Triển khai thực hiện Quyết định số 2818/QĐ-BYT về hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán và điều trị trước sinh và sơ sinh
32	Xin ý kiến góp ý dự thảo Văn kiện dự án “Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tim mạch cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn/ngheo tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2029” của Tổ chức The VinaCapital Foundation
II. Tổ chức cán bộ	
33	Báo cáo kết quả học tập trên Nền tảng “Bình dân học vụ số”
34	Đề nghị nghiên cứu tham gia góp ý các hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” lần thứ 15 - năm 2027
35	Đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định số lượng và mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn và cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Gia Lai
36	Kế hoạch Xây dựng và triển khai Bộ Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp y tế nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026
37	Quyết định phê duyệt nội dung và dự toán kinh phí Xây dựng và triển khai Bộ Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp y tế nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026
38	Rà soát, bổ sung hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” lần thứ 15 – năm 2027

STT	Nội dung
39	Tập trung hoàn thành cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu nhân lực y tế
40	Tổ chức phiên họp Hội đồng cấp tỉnh để xem xét hồ sơ, xét chọn cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” lần thứ 15 - năm 2027 của tỉnh Gia Lai
41	Tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch và Điều lệ Hội thao Khôi thi đua số 2 năm 2026
42	Thống nhất phương án tăng cường nhân lực y tế hỗ trợ xã Nhơn Châu trong các tháng mưa bão năm 2026
43	Thống nhất thay đổi Phụ trách kế toán Dự án Quỹ toàn cầu phòng, chống lao giai đoạn 2024-2026
III. Dược -Trang thiết bị y tế	
44	Báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng và kế hoạch sử dụng các thuốc thuộc Danh mục ĐTTTQG giai đoạn 2024-2026
45	Bảo đảm cung ứng thuốc trong khi chờ kết quả đấu thầu thuốc năm 2027
46	Cơ chế phối hợp triển khai Chiến lược phát triển ngành Dược tỉnh Gia Lai theo Kế hoạch số 197/KH-UBND
47	Cung cấp thông tin Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm, hồ sơ công bố sản phẩm mỹ phẩm
48	Duyệt đơn hàng mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất- Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Gia Lai; Công ty cổ phần Bệnh viện Đa khoa Bình Định
49	Đề nghị Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia điều tiết thuốc thuộc danh mục ĐTTTQG (BV HAGL, Clopalvix)
50	Đình chỉ lưu hành và thu hồi 05 sản phẩm mỹ phẩm của Công ty TNHH mỹ phẩm Bảo Lợi
51	Đình chỉ lưu hành và thu hồi sản phẩm mỹ phẩm (Dung dịch vệ sinh phụ nữ Thảo Dược Victory
52	Đôn đốc bảo đảm thuốc, vật tư y tế, hóa chất phục vụ phòng, chống dịch trong mùa mưa bão năm 2026
53	Góp ý dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 113 Luật Khám bệnh, chữa bệnh
54	Góp ý dự thảo Thông tư quy định cấu trúc danh mục, ghi thông tin và nguyên tắc xây dựng danh mục BHYT thuộc phạm vi BHYT
55	Góp ý dự thảo Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về triển khai đánh giá hiệu quả đầu tư công đối với lĩnh vực Công Thương
56	Góp ý xây dựng, cập nhật Danh mục dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao
57	Rà soát nhu cầu thuốc ĐTTTQG giai đoạn 2026-2028 (lần 3)
58	Rà soát tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của Trạm y tế
59	Tiếp tục tăng cường đăng ký tài khoản trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về dược
60	Tham gia ý kiến đối với dự thảo Báo cáo chuyên đề về kết quả tổng rà soát và các đề xuất xử lý VBQPPL liên quan đến thực hiện chủ trương phát triển kinh tế tư nhân
61	Thông báo thu hồi lô thuốc Colchicina Seid không đạt tiêu chuẩn chất lượng
62	Trả hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
63	Trả hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề dược cho công dân

STT	Nội dung
64	Trả lời thông tin cấp chứng chỉ hành nghề dược của công dân
65	Triển khai Công văn số 6517/BYT-YDCT ngày 27/8/2026 của Bộ Y tế về phát triển dược liệu tại địa phương
66	Triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất vay đổi mới công nghệ đợt 1 năm 2026
67	Triển khai thực hiện Quyết định số 2656/QĐ-BYT ngày 19/8/2026 của Bộ Y tế
68	Xác minh thông tin cấp chứng chỉ hành nghề dược của công dân
69	Xác minh thông tin hành nghề dược của công dân
70	Báo cáo công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tuần từ ngày 28/8-03/9 năm 2026
71	Bảo đảm thuốc, vật tư y tế, hóa chất phục vụ phòng, chống dịch trong mùa mưa bão năm 2026
72	Cơ chế phối hợp triển khai Chiến lược phát triển ngành Dược tỉnh Gia Lai theo Kế hoạch số 197/KH-UBND về thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
73	Đề nghị Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia điều tiết thuốc thuộc danh mục ĐTTTQG (BV HAGL, Clopalvix)
74	Góp ý dự thảo Thông tư quy định cấu trúc danh mục, ghi thông tin và nguyên tắc xây dựng danh mục TBYT thuộc phạm vi BHYT
75	Giấy mời Họp Hội đồng tư vấn cấp Chứng chỉ hành nghề dược đợt 24/2026
76	Kế hoạch Đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) (Đợt 25 năm 2026)
77	Kế hoạch Kiểm tra công tác dược, hoạt động dược lâm sàng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh năm 2026
78	Kế hoạch Lập kế hoạch kiểm tra công tác dược, hoạt động dược lâm sàng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh năm 2026
79	Quyết định Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề dược đợt 24 năm 2026
80	Quyết định Quyết định cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
81	Quyết định Quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc
82	Quyết định Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
83	Rà soát tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuốc lĩnh vực y tế của Trạm y tế
84	Triển khai thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 11156/UBND-XDCT ngày 29/8/2026 về phát triển kinh tế tư nhân
IV. Bảo trợ xã hội và trẻ em	
85	Góp ý dự thảo Thông tư quy định về xuất cấp gạo dự trữ quốc gia phục vụ an sinh xã hội và tình huống đột xuất, cấp bách
86	Tham gia ý kiến dự thảo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng sự tham gia của trẻ em
87	Đề nghị tham gia góp ý dự thảo Hồ sơ Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục giai đoạn 2026–2030

STT	Nội dung
88	Cung cấp danh sách đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội để phối hợp mở tài khoản, phát hành thẻ phục vụ chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt
89	Hướng dẫn thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi
90	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Tết Trung thu cho trẻ em năm 2026 của ngành Y tế
91	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu trẻ em
92	Thực hiện một số nội dung liên quan chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị định số 335/2026/NĐ-CP của Chính phủ
93	Tờ trình Đề xuất nội dung, danh mục quà tặng của UBND tỉnh tại Chương trình hỗ trợ “Phụ nữ mang thai có hoàn cảnh khó khăn”
94	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội
95	Về việc phối hợp tổ chức thăm và tặng quà cho trẻ em nhân dịp Tết Trung Thu năm 2026 trên địa bàn xã
96	Kiểm tra tình hình thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ và hưu trí xã hội
97	Triển khai thực hiện Quyết định số 1727/QĐ-TTg ngày 04/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ
92	Rà soát đối tượng và xây dựng dự toán kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn
93	Phối hợp tổ chức “Đêm hội Trăng rằm” cho trẻ em nhân dịp Tết Trung Thu năm 2026
94	Kế hoạch Kế hoạch triển khai kiểm tra giám sát và tổ chức họp ban của Ban Công tác về người khuyết tật năm 2026
95	Tờ trình Về việc chúc thọ cho công dân tròn 90 và 100 tuổi năm 2026
V. Kế hoạch - Tài chính	
96	Rà soát, điều chỉnh nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, tiền thưởng năm 2026
94	Báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ tiền thuê nhà ở đối với bác sĩ, dược sĩ năm 2026 theo Nghị quyết số 54/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND tỉnh
95	Quản lý tài sản công của khối dự phòng, dân số tại các Trung tâm Y tế khu vực trực thuộc Sở
96	Đề nghị có ý kiến tiếp tục thực hiện công tác tư vấn giám sát phần khối lượng còn lại của công trình Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định
97	Rà soát dự toán kinh phí triển khai Nghị định số 307/2026/NĐ-CP của Chính phủ năm 2027
98	Giấy mời Mời họp kiểm tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng cơ sở tại số 68 đường Trần Hưng Đạo và đề xuất nhu cầu, quy mô đầu tư xây dựng Dự án: Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai
99	Báo cáo Công tác y tế Tháng 8, Nhiệm vụ tháng 9/2026
100	Báo cáo Công tác y tế tuần 35 năm 2026
101	Rà soát, báo cáo và cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh nguồn gốc hình thành tài sản công
102	Giấy mời Mời họp kiểm tra tiến độ thi công công trình: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: Đơn nguyên nội thận – lọc máu

STT	Nội dung
103	Giấy mời Hợp kiểm tra tiến độ thi công công trình: Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội Bình Định, hạng mục: Xây mới nhà làm việc, nhà ở đối tượng khuyết tật nặng, cải tạo sửa chữa nhà ở đối tượng nam, nhà bảo vệ, tường rào cổng ngõ và hạ tầng kỹ thuật
104	Tham gia ý kiến dự thảo Thông tư quy định về nội dung, phân cấp thẩm quyền và quy trình kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
105	Đề xuất nhu cầu tiếp nhận thiết bị y tế dôi dư, không còn nhu cầu sử dụng tại các đơn vị trực thuộc
106	Thực hiện chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị định số 335/2026/NĐ-CP
107	Tham gia góp ý bổ sung thông tin đối với dự thảo Hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc giải quyết vướng mắc, khó khăn trong quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19
108	Tham gia phối hợp triển khai hoạt động hỗ trợ tay giả cho nạn nhân bom mìn
109	Cung cấp nội dung chuyên đề phục vụ Bí thư Tỉnh uỷ
110	Quyết định Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp Trung tâm Y tế Quy Nhơn
111	Thực hiện tính các chỉ tiêu GRDP thuộc lĩnh vực y tế
112	Rà soát tình hình thực hiện và giải ngân kinh phí lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
113	Đôn đốc báo cáo tình hình đầu tư và phát triển y tế tư nhân giai đoạn 2016-2025
114	Quyết định Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (Phân bổ kinh phí để tổ chức tuyên truyền trong hoạt động tư vấn khám thai định kỳ cho phụ nữ mang thai có hoàn cảnh khó khăn)
115	Báo cáo các chế độ chi ngân sách do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành
116	Dự thảo báo cáo tình hình triển khai thực hiện chủ trương tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo Nghị quyết số 72-NQ/TW và Chỉ thị số 17/CT-TTg, ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ (tháng 9/2026)
117	Cập nhật dữ liệu quản lý chất thải y tế năm 2025 (ĐVTT,BVĐKCS)
118	Cập nhật dữ liệu quản lý chất thải y tế năm 2025 (BV,PK tu nhan)
119	Cập nhật dữ liệu quản lý chất thải y tế năm 2025 (TYT)
120	Thông báo thành phần Ban chỉ huy thi công lắp đặt thang máy thuộc công trình: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
121	Tham gia ý kiến dự thảo Chương trình phát triển đô thị tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030
122	Tham gia góp ý kiến cho dự thảo Hướng dẫn chung áp dụng Mô hình thông tin công trình
123	Góp ý dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Gia Lai
124	Góp ý dự thảo Quyết định ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai
125	Quyết định Gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định
126	Lập phương án khảo sát địa chất Dự án: Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn
127	Góp ý dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện CTMTQG phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035

STT	Nội dung
128	Quyết định Phê duyệt điều chỉnh dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2026 (lần 3)
129	Góp ý Hồ sơ dự thảo Nghị định quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện CTMTQG phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2030
130	Báo cáo Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ và Đề án cơ cấu lại ngành dịch vụ trong lĩnh vực y tế
131	Cử cán bộ tham dự Hội nghị tập huấn công tác quản lý công trình và thiết bị y tế ngành y tế
132	Tham gia góp ý đối với kết quả tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực kế hoạch, tài chính y tế
133	Khẩn trương đẩy nhanh làm sạch dữ liệu tiêm chủng
134	Tham gia ý kiến đối với đề xuất thay đổi model và xuất xứ của Van tự động súc rửa làm sạch cột lọc thuộc Hệ thống xử lý nước R.O cho thận nhân tạo
135	Đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của HĐND tỉnh quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Gia Lai
136	Kết quả cuộc họp kiểm tra tiến độ, chất lượng và hồ sơ quản lý chất lượng công trình: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
137	Chấp thuận biện pháp thi công, biện pháp bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng, đơn vị thi nghiệm và tiến độ thi công công trình: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định
138	Tham gia góp ý bổ sung thông tin đối với dự thảo Hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc giải quyết vướng mắc, khó khăn trong quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19
139	Đôn đốc gửi báo cáo tình hình thực hiện đầu tư phát triển y tế tư nhân giai đoạn 2016-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
140	Báo cáo định kỳ giá trị sản xuất về xây dựng của tháng 9/2026 và quý III/2026; rà soát, chuẩn xác giá trị sản xuất về xây dựng trong quý II/2026
141	Tham gia góp ý dự thảo Đề án thành lập phường Tây Sơn thuộc tỉnh Gia Lai
142	Báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa năm 2026 (từ ngày 01-08/9/2026)
143	Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng kinh phí NSNN năm 2026 (lũy kế đến ngày 31/8/2026)
144	Báo cáo tình hình triển khai Nghị định số 288/2026/NĐ-CP ngày 21/7/2026 của Chính phủ
145	Thông báo nhiệm vụ trọng tâm tuần từ ngày 07/9/2026 đến ngày 11/9/2026
VI. Công tác khác	
146	Quyết định công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Văn phòng Sở Y tế
147	Rà soát, lập danh mục văn bản QPPL do cơ quan trung ương ban hành trong tháng 8/2026 có nội dung giao cho HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL
148	Khắc phục tồn tại, hạn chế và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2026
149	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 353/KH-UBND ngày 05/9/2026 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 12/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ, giải pháp lưu trữ dự phòng tài liệu lưu trữ trên địa bàn tỉnh

STT	Nội dung
150	Quyết định Kiện toàn Tổ công tác theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao của Sở Y tế
151	Quyết định Phê duyệt E-HSMT gói thầu Mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động tại cơ quan Văn phòng Sở Y tế tỉnh Gia Lai năm 2026
152	Kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực Sở Y tế chủ trì tham mưu
153	Thông báo lịch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2026
154	Triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy
155	Triển khai thực hiện Thông tư số 51/2026/TT-BKHCN ngày 19/8/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
156	Triệu tập Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Y tế Hội nghị thường kỳ tháng 8/2026, nhiệm kỳ 2025 - 2030.
157	đề nghị hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 2661/QĐ-BYT ngày 19/8/2026 của Bộ Y tế về việc tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính dựa trên cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội
158	Trả lời đề nghị đăng ký tài khoản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế (UBND xã Phù Cát)
159	Rà soát, lập danh mục văn bản QPPL do cơ quan trung ương ban hành trong tháng 8/2026 có nội dung giao cho HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL